

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt Kế hoạch thực hiện Thỏa thuận Paris về biến đổi khí hậu của tỉnh Bắc Kạn giai đoạn 2021 - 2030

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC KẠN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 23 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Luật Khí tượng thủy văn ngày 23 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ Quyết định số 2053/QĐ-TTg ngày 28 tháng 10 năm 2016 của Thủ tướng Chính Phủ về việc ban hành Kế hoạch thực hiện Thỏa thuận Paris về biến đổi khí hậu;

Căn cứ Công văn số 4126/BTNMT-BĐKH ngày 11 tháng 8 năm 2017 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc Xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện các nhiệm vụ được giao tại Quyết định số 2053/QĐ-TTg ngày 28/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ;

Căn cứ Công văn số 180/BTNMT-KHTC ngày 12 tháng 01 năm 2018 của Bộ Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn triển khai Chương trình mục tiêu ứng phó với biến đổi khí hậu và tăng trưởng xanh;

Theo đề nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 368/TTr-STNMT ngày 31 tháng 12 năm 2020.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kèm theo Quyết định này Kế hoạch thực hiện Thỏa thuận Paris về biến đổi khí hậu của tỉnh Bắc Kạn giai đoạn 2021 - 2030.

Điều 2. Giao Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc thực hiện các nhiệm vụ được giao trong Kế hoạch; định kỳ báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ Tài nguyên và Môi trường.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 783/QĐ-UBND ngày 07/6/2017 của UBND tỉnh Bắc Kạn ban hành Kế hoạch triển khai nhiệm vụ được giao tại Quyết định 2053/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Kế hoạch thực hiện Thỏa thuận Paris về biến đổi khí hậu trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn.

Chánh Văn phòng Đoàn ĐBQH, HĐND và UBND tỉnh; Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường; Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 (thực hiện);
- Bộ Tài nguyên và Môi trường (thay b/c);
- Thường trực: Tỉnh ủy, HĐND tỉnh (thay b/c);
- CT, PCT UBND tỉnh;
- PCVP (ô. Thắt);
- Lưu: VT, Huy 

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Đinh Quang Tuyên

KẾ HOẠCH

Thực hiện Thỏa thuận Paris về biến đổi khí hậu của tỉnh Bắc Kạn giai đoạn 2021 - 2030

*(Kèm theo Quyết định số **98** /QĐ-UBND ngày **22** tháng 01 năm 2021 của
Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn)*

I. TỔNG QUAN VỀ BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU VÀ TÁC ĐỘNG CỦA BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU ĐẾN TỈNH BẮC KẠN

Bắc Kạn là một tỉnh miền núi nằm ở trung tâm nội địa vùng Đông Bắc Bộ. Khí hậu tỉnh Bắc Kạn có sự phân hóa theo mùa, mùa hạ có nhiệt độ cao, mưa nhiều, mùa đông có nhiệt độ thấp, ít mưa và chịu ảnh hưởng của gió mùa Đông Bắc. Nhìn chung khí hậu của tỉnh Bắc Kạn có nhiều thuận lợi cho việc phát triển nông, lâm nghiệp.

Những năm gần đây, do diễn biến ngày càng phức tạp của biến đổi khí hậu (BĐKH), tỉnh Bắc Kạn xuất hiện nhiều hiện tượng thời tiết cực đoan: ảnh hưởng của bão, áp thấp nhiệt đới, các đợt mưa lớn kéo dài gây ra lũ, ngập lụt, sạt lở đất, nắng nóng, hạn hán kéo dài, rét đậm, rét hại, sương muối... Những hiện tượng này tác động tiêu cực đến sự phát triển của hầu hết các lĩnh vực kinh tế - xã hội của tỉnh.

Trong năm 2020, tình hình thiên tai trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn chủ yếu là các loại hình thiên tai như tố lốc, mưa đá, mưa lớn, lũ quét, sạt lở đất do mưa lũ, trong đó loại hình thiên tai mưa đá và lốc xảy ra bất thường, cường độ lớn làm thiệt hại rất nhiều nhà cửa của nhân dân. Thiên tai xảy ra năm 2020 làm cho 01 người chết, 06 người bị thương; 6.176 nhà bị hư hỏng; 33 phòng học, trường học bị hư hỏng; 1.489,4 ha cây trồng bị thiệt hại; 11,38 ha ao nuôi nhỏ bị thiệt hại; 380 con gia súc, gia cầm bị chết; 50 công trình thủy lợi bị hư hỏng; 130.457 m³ đất đá sạt lở; 11 cột điện bị gãy đổ. Ước thiệt hại về hoa màu, tài sản năm 2020 do thiên tai gây ra khoảng 102.995 triệu đồng.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Xác định và triển khai các hoạt động, giải pháp phù hợp đến năm 2030 để hoàn thành các nhiệm vụ được giao trong Quyết định số 2053/QĐ-TTg ngày 28/10/2016 Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Kế hoạch thực hiện Thỏa thuận Paris về BĐKH.

2. Mục tiêu cụ thể

- Cụ thể hóa các nhiệm vụ có liên quan đến tỉnh Bắc Kạn được giao tại Quyết định số 2053/QĐ-TTg ngày 28/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ cho giai đoạn 2021 - 2030.

- Đóng góp vào việc thực hiện các cam kết của quốc gia về giảm nhẹ phát thải khí nhà kính (đến năm 2030 Việt Nam sẽ giảm 9% tổng lượng phát thải khí nhà kính so với kịch bản phát triển thông thường) và thích ứng với biến đổi khí hậu trong Đóng góp do quốc gia tự quyết định (NDC) của Việt Nam theo điều kiện và hoàn cảnh cụ thể của tỉnh.

- Xây dựng được các nguồn lực về tài chính; thiết lập và vận hành Hệ thống công khai, minh bạch.

- Rà soát, bổ sung các cơ chế, chính sách, thúc đẩy cộng đồng tham gia thích ứng với BĐKH và phát triển kinh tế theo hướng tăng trưởng xanh, giảm nhẹ phát thải khí nhà kính và bảo vệ môi trường.

III. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

1. Giảm nhẹ phát thải khí nhà kính

- Xây dựng và thực hiện các hoạt động giảm nhẹ phát thải khí nhà kính và tăng trưởng xanh theo danh mục nhiệm vụ, dự án ưu tiên với BĐKH của tỉnh Bắc Kạn đã được phê duyệt, phù hợp với điều kiện của địa phương.

- Lĩnh vực năng lượng: Sử dụng tiết kiệm và hiệu quả năng lượng, ứng dụng năng lượng sinh khối, năng lượng tái tạo trong các lĩnh vực của các ngành công thương, giao thông vận tải, xây dựng, nông nghiệp và phát triển nông thôn.

- Lĩnh vực nông nghiệp: Ứng dụng các công nghệ xử lý môi trường và tái sử dụng chất thải nông thôn, phế phụ phẩm trong chăn nuôi, trồng trọt để giảm thiểu ô nhiễm môi trường, tăng hiệu quả kinh tế và giảm phát thải khí nhà kính; nhân rộng các mô hình chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi phù hợp với điều kiện của BĐKH của tỉnh.

- Lồng ghép và sử dụng có hiệu quả các nguồn vốn trong nước và tài trợ quốc tế trong quá trình thực hiện các chương trình, dự án có liên quan sản xuất lúa tiết kiệm nước, giảm phát thải khí nhà kính.

- Thực hiện các hoạt động giảm nhẹ phát thải nhà kính khác phù hợp với địa phương.

2. Thích ứng biến đổi khí hậu

- Xây dựng kế hoạch và triển khai các hoạt động thích ứng với BĐKH của tỉnh.

- Rà soát thông tin, dữ liệu hiện có về thích ứng với BĐKH để nghiên cứu đề xuất bổ sung thông tin và phương thức quản lý, chia sẻ dữ liệu tạo thuận lợi cho xây dựng, cập nhật các báo cáo về thích ứng với BĐKH.

- Đánh giá mức độ rủi ro và tính dễ bị tổn thương do BĐKH, xác định nhu cầu thích ứng và giải quyết các vấn đề liên quan đến tổn thất và thiệt hại.

- Tổ chức thực hiện Chương trình mục tiêu ứng phó với BĐKH và tăng trưởng xanh giai đoạn sau năm 2020.

- Thực hiện Chương trình mục tiêu tái cơ cấu kinh tế nông nghiệp và phòng,

chống, giảm nhẹ thiên tai, ổn định đời sống dân cư.

- Thực hiện các hoạt động thích ứng với BĐKH nhằm tăng cường khả năng chống chịu, bảo vệ cuộc sống, sinh kế người dân: Triển khai các phương án và giải pháp, công trình phòng, chống thiên tai trọng điểm, cấp bách nhằm bảo vệ đời sống nhân dân, đảm bảo quốc phòng - an ninh và tìm kiếm cứu hộ, cứu nạn; Di dời sắp xếp lại các khu dân cư ở những vùng thường xuyên bị tác động của BĐKH.

- Đề xuất lồng ghép các yếu tố về thích ứng với BĐKH đối với hệ thống quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật về cơ sở hạ tầng, các công trình công cộng và dân sinh phù hợp với bối cảnh BĐKH.

- Lập quy hoạch tỉnh có đánh giá, dựa trên kịch bản biến đổi khí hậu, có chú trọng đến các ngành và vùng trọng điểm.

- Quản lý tổng hợp tài nguyên nước lưu vực sông; bảo đảm an toàn hồ chứa; đảm bảo an ninh nguồn nước.

- Đảm bảo an ninh lương thực thông qua bảo vệ, duy trì hợp lý và quản lý bền vững quỹ đất cho nông nghiệp; Chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi thích ứng với BĐKH; Hoàn thiện hệ thống kiểm soát, phòng chống dịch bệnh.

- Rà soát, điều chỉnh phát triển sinh kế và quá trình sản xuất phù hợp với điều kiện biến đổi khí hậu gắn với xóa đói giảm nghèo, công bằng xã hội.

- Thực hiện lồng ghép thích ứng với BĐKH dựa vào hệ sinh thái và cộng đồng, thông qua phát triển dịch vụ hệ sinh thái, bảo tồn đa dạng sinh học, sử dụng kiến thức bản địa, ưu tiên cộng đồng dễ bị tổn thương nhất.

- Quy hoạch đô thị và sử dụng đất, cơ sở hạ tầng, khu công nghiệp, khu tái định cư; xây dựng cơ sở hạ tầng đô thị chống chịu với tác động của BĐKH, củng cố và xây mới các công trình cấp, thoát nước đô thị.

3. Chuẩn bị nguồn lực

a) Chuẩn bị nguồn lực con người

- Triển khai thực hiện chương trình đào tạo lại cán bộ, công chức, viên chức, người lao động đáp ứng nhu cầu thực hiện Thỏa thuận Paris về BĐKH.

- Xây dựng, triển khai chương trình giảng dạy về BĐKH phù hợp với các yêu cầu của Thỏa thuận Paris trong hệ thống giáo dục, đào tạo trong tỉnh.

- Tăng cường năng lực thích ứng với BĐKH và tiếp tục tổ chức tuyên truyền, nâng cao nhận thức về thực hiện Thỏa thuận Paris về BĐKH ở địa phương.

b) Chuẩn bị nguồn lực về công nghệ

- Đánh giá nhu cầu công nghệ thích ứng với BĐKH và giảm nhẹ phát thải khí nhà kính phù hợp với điều kiện của tỉnh Bắc Kạn đối với một số lĩnh vực.

- Áp dụng thử nghiệm một số công nghệ ứng phó với BĐKH có tiềm năng và phù hợp với điều kiện tỉnh Bắc Kạn.

- Rà soát, đề xuất các cơ chế chính sách khuyến khích nghiên cứu, chuyển

giao công nghệ về BĐKH; Củng cố các cơ quan nghiên cứu về BĐKH đầu ngành; Tăng cường hợp tác quốc tế trong nghiên cứu, trao đổi công nghệ.

c) Chuẩn bị nguồn lực về tài chính

- Xây dựng Khung Huy động nguồn lực cho BĐKH và tăng trưởng xanh bao gồm khu vực tư nhân; Kế hoạch triển khai thực hiện phù hợp với Thỏa thuận Paris, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

- Cập nhật danh mục các dự án ứng phó với BĐKH và tăng trưởng xanh cho các giai đoạn, ưu tiên dự án thực hiện các cam kết trong NDC, có khả năng huy động sự tham gia của các thành phần kinh tế, chú trọng các dự án phát triển năng lượng tái tạo huy động nguồn lực từ khối tư nhân, hỗ trợ quốc tế.

4. Thiết lập hệ thống công khai, minh bạch

Định kỳ xây dựng kế hoạch thích ứng của tỉnh đóng góp vào thông báo thích ứng quốc gia bao gồm cả tiến độ đạt được mục tiêu thích ứng trong NDC.

5. Xây dựng và hoàn thiện chính sách, thể chế

a) Xây dựng và hoàn thiện chính sách

- Rà soát, điều chỉnh, bổ sung các kế hoạch ứng phó với BĐKH, giảm nhẹ phát thải khí nhà kính, tăng trưởng xanh, thích ứng với BĐKH phù hợp với các cam kết đóng góp của Việt Nam trong NDC.

- Tiếp tục triển khai lồng ghép các vấn đề BĐKH và tăng trưởng xanh vào trong các chính sách, quy hoạch, kế hoạch, chương trình ưu tiên cho đầu tư phát triển.

b) Sắp xếp lại thể chế

- Hoàn thiện chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức bảo đảm mỗi Sở, ngành, địa phương đều có đầu mối xử lý các vấn đề BĐKH.

- Tăng cường điều phối giải quyết các vấn đề liên vùng, liên ngành trong ứng phó với BĐKH.

(Các nhiệm vụ chi tiết triển khai thực hiện Kế hoạch này theo Phụ lục đính kèm).

IV. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Giải pháp về chính sách

- Vận dụng linh hoạt cơ chế chính sách hiện hành để khai thác và huy động tối đa tiềm năng các nguồn vốn đầu tư vào các lĩnh vực trọng yếu của tỉnh nhằm thích ứng với biến đổi khí hậu, giảm phát thải khí nhà kính, phát triển kinh tế bền vững, nâng cao sức chống chịu của tỉnh.

- Xây dựng và ban hành các văn bản quy phạm pháp luật thuộc thẩm quyền của địa phương nhằm cụ thể hóa Luật Bảo vệ môi trường, Luật Tài nguyên nước, Luật Khoáng sản, Luật Khí tượng thủy văn, Chương trình mục tiêu quốc gia ứng phó với BĐKH. Triển khai thực hiện nghiêm các quy định của hệ thống pháp luật

về BĐKH, quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh; các chương trình mục tiêu quốc gia ứng phó BĐKH, quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường.

- Xây dựng cơ chế, chính sách ưu đãi và hỗ trợ đối với các doanh nghiệp thay đổi, cải tiến công nghệ sản xuất ít gây ô nhiễm và thân thiện với môi trường hoặc áp dụng công nghệ mới trong xử lý và tái chế chất thải, góp phần giảm thiểu tải lượng khí thải gây hiệu ứng nhà kính.

- Rà soát quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế, đặc biệt là các ngành có tác động tới nhiều tài nguyên, môi trường, hiệu quả sử dụng vốn và tài nguyên không cao, để xác định yêu cầu xanh hóa sản xuất, sử dụng tiết kiệm tài nguyên thiên nhiên, sử dụng năng lượng hiệu quả và tiết kiệm vào các quy hoạch hiện có và quy hoạch mới.

- Tiếp tục kiện toàn hệ thống quản lý nhà nước về tài nguyên và môi trường từ tỉnh đến cơ sở; tăng cường nhân lực quản lý nhà nước về quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường ở cấp huyện và xã.

2. Giải pháp về khoa học công nghệ

- Triển khai các đề tài, dự án hợp tác quốc tế về BĐKH, giảm phát thải khí nhà kính, tiếp nhận chuyển giao và đẩy mạnh ứng dụng các công nghệ thân thiện với môi trường.

- Củng cố, hoàn thiện tổ chức khoa học công nghệ ở các ngành, các cấp về BĐKH, giảm phát thải khí nhà kính; đào tạo nguồn nhân lực, tăng cường cơ sở vật chất phục vụ các hoạt động khoa học công nghệ về BĐKH, giảm phát thải khí nhà kính.

- Huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn vốn cho nghiên cứu và ứng dụng khoa học công nghệ và đào tạo, tập huấn về biến đổi khí hậu, giảm phát thải khí nhà kính và thân thiện với môi trường.

- Nâng cao năng lực hệ thống mạng lưới quan trắc, giám sát, dự báo diễn biến chất lượng các thành phần môi trường tự nhiên, xây dựng cơ sở dữ liệu về biến đổi khí hậu, tài nguyên và môi trường trên địa bàn tỉnh; Tham gia vào mạng lưới quan trắc quốc gia về tài nguyên và môi trường.

- Mở rộng và phát triển các hạng mục công trình, nhà máy xử lý chất thải có công nghệ tiên tiến, hiện đại trong các khu vực đã được quy hoạch.

3. Giải pháp về huy động và phát triển nguồn lực

- Chủ động và tăng cường sự phối hợp với các Bộ, ngành Trung ương trong việc hoạch định chính sách và cơ chế điều phối; Huy động sự tham gia rộng rãi của các doanh nghiệp và cộng đồng trong việc thực hiện các nhiệm vụ, chương trình, dự án về ứng phó với BĐKH, giảm phát thải khí nhà kính được nêu trong Kế hoạch này.

- Đẩy mạnh công tác đào tạo và phát triển nguồn nhân lực, đặc biệt là nguồn nhân lực chất lượng cao; Huy động nguồn nhân lực thông qua công tác tuyển chọn, hợp tác chuyên môn, chuyên đề; Trao đổi, học tập kinh nghiệm thông qua các hình thức phù hợp.

- Tăng cường nguồn lực đầu tư từ ngân sách nhà nước, doanh nghiệp, nguồn ODA, viện trợ không hoàn lại, các tổ chức phi chính phủ, cộng đồng dân cư, tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước, đồng thời có cơ chế, chính sách ưu đãi, khuyến khích để huy động, thu hút đầu tư có hiệu quả cho công tác thích ứng với BĐKH và giảm nhẹ phát thải khí nhà kính.

4. Giải pháp về tăng cường hợp tác quốc tế

- Tranh thủ khai thác, tiếp cận và sử dụng có hiệu quả các nguồn tài trợ thông qua các hoạt động hợp tác trong các lĩnh vực: Tài chính, chuyển giao khoa học công nghệ, hỗ trợ kỹ thuật, đào tạo tập huấn và phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao trong các lĩnh vực BĐKH, nông nghiệp thông minh, tiết kiệm năng lượng, xây dựng và các lĩnh vực trọng yếu khác;

- Thiết lập cơ chế hợp tác chặt chẽ giữa các ngành, tổ chức, địa phương của tỉnh Bắc Kạn với các nhà tài trợ, đối tác quốc tế nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho việc thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ tại Kế hoạch này.

- Tăng cường nắm bắt thông tin, chủ động xây dựng hoặc gia nhập vào mạng lưới kết nối và hợp tác với các chương trình, dự án mang tính toàn cầu và khu vực trong lĩnh vực BĐKH, giảm phát thải khí nhà kính, phòng tránh, giảm nhẹ rủi ro thiên tai, xóa đói giảm nghèo,...nhằm tranh thủ nguồn hỗ trợ về tài chính, kỹ thuật, công nghệ và kinh nghiệm từ các tổ chức quốc tế và các chuyên gia cùng lĩnh vực.

5. Giải pháp về công tác xã hội hóa, nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cộng đồng

- Tiếp tục duy trì, tăng cường và đổi mới công tác tuyên truyền về Kế hoạch thực hiện Thỏa thuận Paris về BĐKH tỉnh Bắc Kạn để tạo ra sự chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức và hành động trong các cấp ủy đảng, chính quyền, mặt trận, đoàn thể, các doanh nghiệp và tầng lớp nhân dân trên địa bàn tỉnh.

- Nâng cao vai trò của các tổ chức đoàn thể trong việc vận động hội viên và người dân tham gia thực hiện Kế hoạch.

- Đẩy mạnh lồng ghép việc thực hiện Kế hoạch và các vấn đề BĐKH vào chương trình giáo dục các cấp, các quy hoạch, kế hoạch phát triển của tỉnh.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Tài nguyên và Môi trường

Là cơ quan thường trực có nhiệm vụ giúp UBND tỉnh theo dõi, giám sát, đánh giá việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ, dự án theo Kế hoạch trên địa bàn tỉnh; Định kỳ trước ngày 30 tháng 10 hằng năm tổng hợp báo cáo tình hình thực hiện Kế hoạch hoặc theo yêu cầu đột xuất, tham mưu UBND tỉnh báo cáo Bộ Tài nguyên và Môi trường và Văn phòng Ủy ban Quốc gia về Biến đổi khí hậu.

Chủ trì, phối hợp Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính và các Sở, ban, ngành, địa phương có liên quan xây dựng kế hoạch hàng năm trình UBND tỉnh phê duyệt và bố trí ngân sách thực hiện.

Chủ trì phối hợp với các Sở, ban, ngành; các tổ chức; UBND huyện, thành phố tổ chức tuyên truyền, phổ biến về Thỏa thuận Paris, Kế hoạch triển khai thực hiện Thỏa thuận Paris cấp tỉnh và các nhiệm vụ, dự án theo chức năng, nhiệm vụ được giao, chú trọng huy động sự tham gia của doanh nghiệp và cộng đồng.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư

Phối hợp với các Sở, Ban ngành và các huyện, thành phố xây dựng và thực hiện lồng ghép các vấn đề BĐKH, tăng trưởng xanh và phát triển bền vững vào các chiến lược, quy hoạch và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh và của ngành, địa phương.

3. Sở Tài chính

Hàng năm, trên cơ sở dự toán triển khai thực hiện Kế hoạch này của các sở, ban, ngành và UBND các huyện, thành phố (trong đó phân định rõ nguồn kinh phí thực hiện gồm: ngân sách trung ương, ngân sách địa phương...); căn cứ khả năng cân đối ngân sách, Sở Tài chính có trách nhiệm kiểm tra, tổng hợp vào dự toán ngân sách tỉnh, báo cáo UBND tỉnh trình HĐND tỉnh theo quy định.

4. Các sở, ban, ngành

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ của đơn vị, xây dựng kế hoạch thực hiện Thỏa thuận Paris về BĐKH cho phù hợp với điều kiện thực tế.

Tổ chức tuyên truyền về Thỏa thuận Paris, Kế hoạch triển khai thực hiện Thỏa thuận Paris cấp tỉnh.

Trên cơ sở các nhiệm vụ, dự án trong phụ lục kèm theo Kế hoạch, các Sở, ban, ngành chủ động phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường, các sở, ngành được giao chủ trì tổ chức thực hiện; Chủ động khai thác các nguồn vốn từ các Bộ, ngành Trung ương để lồng ghép vào các chương trình, đề án, nhiệm vụ, dự án thuộc ngành, lĩnh vực quản lý.

Định kỳ tổ chức đánh giá, báo cáo tình hình thực hiện Kế hoạch, gửi Sở Tài nguyên và Môi trường tổng hợp, báo cáo theo quy định.

5. UBND các huyện, thành phố

UBND các huyện, thành phố xây dựng Kế hoạch thực hiện Thỏa thuận Paris phù hợp với tình hình thực tế của địa phương để làm cơ sở xác định, bố trí ngân sách và đề nghị Trung ương, các tổ chức quốc tế, doanh nghiệp hỗ trợ kinh phí thực hiện.

Giao Phòng Tài nguyên và Môi trường làm đầu mối chịu trách nhiệm giám sát, đánh giá việc triển khai thực hiện kế hoạch trên địa bàn huyện; định kỳ tổng hợp tình hình thực hiện để UBND huyện báo cáo UBND tỉnh theo quy định.

6. Các tổ chức chính trị - xã hội

Tích cực truyền thông vận động các tổ chức đoàn thể cấp dưới và hội viên tham gia thực hiện tốt Kế hoạch thực hiện Thỏa thuận Paris về BĐKH của tỉnh Bắc Kạn.

Tham gia giám sát, đánh giá việc thực hiện các nội dung của Kế hoạch thực hiện Thỏa thuận Paris về biến đổi khí hậu tỉnh Bắc Kạn; Chủ động phối hợp với các Sở, ban, ngành trong thực hiện nhiệm vụ, dự án tại Phụ lục kèm theo.

VI. CHẾ ĐỘ BÁO CÁO

Các Sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố; Các tổ chức, đơn vị liên quan trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn định kỳ trước ngày 15 tháng 10 hàng năm hoặc theo yêu cầu đột xuất báo cáo tình hình thực hiện Kế hoạch thực hiện Thỏa thuận Paris về biến đổi khí hậu gửi cơ quan thường trực là Sở Tài nguyên và Môi trường để tổng hợp, tham mưu UBND tỉnh báo cáo Bộ Tài nguyên và Môi trường, Ủy ban quốc gia về BĐKH theo quy định./.

Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có vướng mắc hoặc đề xuất, kiến nghị, các Sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố và các tổ chức, đơn vị liên quan phản ánh kịp thời về Sở Tài nguyên và Môi trường để tổng hợp, đề xuất báo cáo UBND tỉnh xem xét, chỉ đạo./.

PHỤ LỤC
DANH MỤC CÁC NHIỆM VỤ, DỰ ÁN TRIỂN KHAI KẾ HOẠCH THỰC HIỆN THỎA THUẬN PARIS VỀ BIẾN
ĐỔI KHÍ HẬU TỈNH BẮC KẠN GIAI ĐOẠN 2021-2030

(Kèm theo Quyết định số **98/QĐ-UBND** ngày **22** tháng **04** năm **2021** của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn)

Nhiệm vụ số	Tên và loại nhiệm vụ tại Quyết định 2053/QĐ-TTg	Tên nhiệm vụ cấp tỉnh	Loại nhiệm vụ		Cơ quan chủ trì/phối hợp	Mục tiêu, kết quả chính cần đạt được	Chương trình, dự án, văn bản pháp lý có liên quan	Nguồn lực tài chính và Kinh phí dự kiến	Thời gian hoàn thành
			Nhiệm vụ lồng ghép	Nhiệm vụ mới					
I. Nhóm nhiệm vụ giảm nhẹ phát thải khí nhà kính									
NVS	Xây dựng và thực hiện các đề xuất giảm nhẹ phát thải KNK và TTX phù hợp với điều kiện quốc gia (NAMA) cho lĩnh vực công nghiệp, giao thông vận tải, xây dựng, nông nghiệp và phát triển nông thôn. Nhiệm vụ ưu tiên tiếp tục thực hiện	1. Xây dựng và thực hiện các đề xuất giảm nhẹ phát thải KNK và TTX phù hợp với điều kiện tỉnh Bắc Kạn cho lĩnh vực công nghiệp	x		Sở Công Thương, Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND các huyện, thành phố	Xây dựng và thực hiện các đề xuất giảm nhẹ phát thải KNK và TTX cho lĩnh vực công nghiệp để giảm phát thải khí nhà kính	Thỏa thuận Paris, Luật Sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả, Chiến lược Quốc gia về BĐKH và TTX	Ngân sách trung ương, Ngân sách tỉnh, Hỗ trợ quốc tế, Doanh nghiệp, cộng đồng	2021-2025
		2. Xây dựng và thực hiện các đề xuất giảm nhẹ phát thải KNK và TTX phù hợp với điều	x		Sở GTVT, Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND các huyện, thành phố	Xây dựng và thực hiện các đề xuất giảm nhẹ phát thải KNK và TTX cho	Thỏa thuận Paris, Chiến lược Quốc gia về BĐKH và	Ngân sách trung ương, Ngân sách tỉnh, Hỗ trợ	2021-2025

		kiện tỉnh Bắc Kạn cho lĩnh vực giao thông vận tải				lĩnh vực GTVT để giảm phát thải khí nhà kính	TTX	quốc tế, Doanh nghiệp, cộng đồng	
		3. Xây dựng và thực hiện các đề xuất giảm nhẹ phát thải KNK và TTX phù hợp với điều kiện tỉnh Bắc Kạn cho lĩnh vực xây dựng	x		Sở Xây dựng, Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND các huyện, thành phố	Xây dựng và thực hiện các đề xuất giảm nhẹ phát thải KNK và TTX cho lĩnh vực xây dựng để giảm phát thải khí nhà kính	Thỏa thuận Paris, Chiến lược Quốc gia về BĐKH và TTX	Ngân sách trung ương, Ngân sách tỉnh, Hỗ trợ quốc tế, Doanh nghiệp, cộng đồng	2021-2025
		4. Xây dựng và thực hiện các đề xuất giảm nhẹ phát thải KNK và TTX phù hợp với điều kiện tỉnh Bắc Kạn cho lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn	x		Sở NN&PTNT, Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND các huyện, thành phố	Xây dựng và thực hiện các đề xuất giảm nhẹ phát thải KNK và TTX cho lĩnh vực NN&PTNT để giảm phát thải khí nhà kính	Thỏa thuận Paris, Chiến lược Quốc gia về BĐKH và TTX	Ngân sách trung ương, Ngân sách tỉnh, Hỗ trợ quốc tế, Doanh nghiệp, cộng đồng	2021-2025
NV16	Thực hiện các hoạt động giảm nhẹ phát thải KNK khác phù hợp với điều kiện quốc gia. Nhiệm vụ khuyến khích thực hiện	5. Thực hiện các hoạt động giảm nhẹ phát thải KNK khác phù hợp với điều kiện tỉnh Bắc Kạn	x		Sở Tài nguyên và Môi trường, Các Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố, doanh nghiệp liên quan	Thực hiện các hoạt động giảm nhẹ phát thải KNK phù hợp với điều kiện tỉnh Bắc Kạn	Thỏa thuận Paris, Chiến lược Quốc gia về BĐKH và TTX, Luật Bảo vệ môi trường	Ngân sách trung ương, Ngân sách tỉnh, Hỗ trợ quốc tế, Doanh nghiệp, cộng đồng	2021-2030

II. Nhóm nhiệm vụ thích ứng với biến đổi khí hậu									
NV17	Cập nhật đóng góp về thích ứng với BĐKH trong NDC phục vụ đánh giá nỗ lực toàn cầu định kỳ. Nhiệm vụ bắt buộc	6. Cập nhật thông tin về thích ứng với BĐKH tỉnh Bắc Kạn		x	Sở Tài nguyên và Môi trường , Các Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố	Cập nhật thông tin về thích ứng với BĐKH của tỉnh để rút kinh nghiệm và tìm những giải pháp mới thích ứng với BĐKH	Thỏa thuận Paris, Chiến lược quốc gia về ứng phó BĐKH	Ngân sách trung ương, Hỗ trợ quốc tế, Doanh nghiệp <i>Kinh phí dự kiến: 1.000 triệu đồng</i>	2021-2030
NV18	Xây dựng kế hoạch thích ứng quốc gia (NAP). Nhiệm vụ bắt buộc	7. Xây dựng kế hoạch thích ứng với BĐKH của tỉnh Bắc Kạn		x	Sở Tài nguyên và Môi trường , Các Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố	Kế hoạch thích ứng với BĐKH trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn được xây dựng	Thỏa thuận Paris, Chiến lược quốc gia về ứng phó BĐKH	Ngân sách trung ương, Ngân sách tỉnh, Hỗ trợ quốc tế, Doanh nghiệp <i>Kinh phí dự kiến: 1.500 triệu đồng</i>	2021-2023
		8. Xây dựng bộ tiêu chí đánh giá rủi ro khí hậu tỉnh Bắc Kạn		x	Sở Tài nguyên và Môi trường , Các Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố	Xác định các tiêu chí đánh giá rủi ro khí hậu cho tỉnh Bắc Kạn	Kế hoạch quốc gia thích ứng với biến đổi khí hậu giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050	Ngân sách trung ương, Ngân sách tỉnh, Hỗ trợ quốc tế <i>Kinh phí dự kiến: 1.200 triệu đồng</i>	2021-2023
		9. Thiết lập Hệ thống		x	Sở Tài nguyên và	Thiết lập hệ thống	Kế hoạch	Ngân sách	2022-

		giám sát và đánh giá các hoạt động thích ứng với biến đổi khí hậu tỉnh Bắc Kạn			Môi trường, Các Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố	giám sát và đánh giá các hoạt động thích ứng với BĐKH cho tỉnh Bắc Kạn phù hợp với hệ thống quốc gia	quốc gia thích ứng với biến đổi khí hậu giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050	trung ương, Ngân sách tỉnh, Hỗ trợ quốc tế <i>Kinh phí dự kiến: 2.000 triệu đồng</i>	2025
		10. Xác định vùng hạn chế khai thác nước dưới đất cho các khu vực		x	Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND các huyện, thành phố	Xác định vùng hạn chế khai thác nước dưới đất trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn nhằm giảm thiểu tác động của BĐKH đến tài nguyên nước	Kế hoạch quốc gia thích ứng với biến đổi khí hậu giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050	Ngân sách trung ương, Ngân sách tỉnh, Hỗ trợ quốc tế <i>Kinh phí dự kiến: 2.500 triệu đồng</i>	2022-2025
		11. Phân loại mức độ khan hiếm nước, đề xuất áp dụng các biện pháp tích trữ nước, tiết kiệm nước, hạn chế khai thác, sử dụng nước theo từng cấp độ khan hiếm nước		x	Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND các huyện, thành phố	Sử dụng hiệu quả và tiết kiệm tài nguyên nước, giảm thiểu tác động của biến đổi khí hậu đến tài nguyên nước	Kế hoạch quốc gia thích ứng với biến đổi khí hậu giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050	Ngân sách trung ương, Ngân sách tỉnh, Hỗ trợ quốc tế <i>Kinh phí dự kiến: 2.000 triệu đồng</i>	2022-2025
		12. Xây dựng, triển khai và nhân rộng các mô hình sử dụng nước tiết kiệm, hiệu quả		x	Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở NN&PTNT, Sở Xây dựng, UBND các huyện, thành phố	Sử dụng hiệu quả và tiết kiệm tài nguyên nước, giảm thiểu tác động của biến đổi khí hậu	Kế hoạch quốc gia thích ứng với biến đổi khí hậu giai đoạn	Ngân sách trung ương, Ngân sách tỉnh, Hỗ trợ quốc tế	2022-2025

						đến tài nguyên nước	2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050	<i>Kinh phí dự kiến: 3.500 triệu đồng</i>	
		13. Xây dựng bổ sung các công trình trữ nước, khai thác, sử dụng nguồn nước trong điều kiện hạn hán gia tăng do biến đổi khí hậu		x	Sở NN&PTNT, Sở Xây dựng, UBND các huyện, thành phố	Xây dựng các công trình trữ nước, điều tiết nước cho các khu vực chịu tác động của hạn hán trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn	Kế hoạch quốc gia thích ứng với biến đổi khí hậu giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050	Ngân sách trung ương, Ngân sách tỉnh, Hỗ trợ quốc tế <i>Kinh phí dự kiến: 3.000 triệu đồng</i>	2022-2025
NV19	Rà soát thông tin, dữ liệu hiện có về thích ứng với BĐKH, tổn thất và thiệt hại; đề xuất thông tin, nghiên cứu bổ sung và phương thức quản lý, chia sẻ dữ liệu tạo thuận lợi cho xây dựng, cập nhật các báo cáo đóng góp của quốc gia về thích ứng với BĐKH. Nhiệm vụ ưu tiên thực hiện	14. Rà soát thông tin, dữ liệu hiện có về thích ứng với BĐKH, tổn thất và thiệt hại; đề xuất thông tin, nghiên cứu bổ sung và phương thức quản lý, chia sẻ dữ liệu tạo thuận lợi cho xây dựng, cập nhật các báo cáo đóng góp của quốc gia về thích ứng với BĐKH.		x	Sở Tài nguyên và Môi trường, Các Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố	Thông tin dữ liệu của tỉnh được chia sẻ, sử dụng trong quá trình xây dựng, cập nhật các báo cáo đóng góp của quốc gia về thích ứng với BĐKH	Thỏa thuận Paris, Chiến lược quốc gia về ứng phó BĐKH	Ngân sách trung ương, Ngân sách tỉnh, Hỗ trợ quốc tế <i>Kinh phí dự kiến: 2.000 triệu đồng</i>	2021-2023
NV20	Đánh giá mức độ rủi ro và tính dễ bị tổn thương do BĐKH xác định nhu cầu thích ứng và nhu cầu	15. Đánh giá mức độ rủi ro và tính dễ bị tổn thương do BĐKH xác định nhu cầu thích		x	Sở Tài nguyên và Môi trường, Các Sở, ban, ngành, UBND các huyện,	Xác định nhu cầu thích ứng với BĐKH dựa trên việc giá mức độ rủi	Thỏa thuận Paris, Chiến lược quốc gia về ứng phó	Ngân sách trung ương, Ngân sách tỉnh, Hỗ trợ	2021-2023

	giải quyết các vấn đề liên quan tới tổn thất và thiệt hại. Nhiệm vụ bắt buộc	ứng và nhu cầu giải quyết các vấn đề liên quan tới tổn thất và thiệt hại trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn			thành phố	ro và tính dễ bị tổn thương do BĐKH	BĐKH, Luật phòng chống thiên tai	quốc tế <i>Kinh phí dự kiến: 2.000 triệu đồng</i>	
NV21	Thực hiện Chương trình mục tiêu ứng phó với BĐKH và TTX. Nhiệm vụ ưu tiên	16. Thực hiện Chương trình mục tiêu ứng phó với BĐKH và tăng trưởng xanh của tỉnh Bắc Kạn giai đoạn sau 2020	x		Sở Tài nguyên và Môi trường , Các Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố	Xây dựng và triển khai thực hiện các dự án, nhiệm vụ ứng phó BĐKH và tăng trưởng xanh trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn	Nghị quyết 73/NQ-Cp ngày 26/8/2016 của Chính phủ	Ngân sách trung ương, Ngân sách tỉnh, Hỗ trợ quốc tế	2021-2030
NV24	Thực hiện Chương trình mục tiêu tái cơ cấu kinh tế nông nghiệp và phòng, chống, giảm nhẹ thiên tai, ổn định đời sống dân cư. Nhiệm vụ ưu tiên	17. Tiếp tục thực hiện Chương trình mục tiêu tái cơ cấu kinh tế nông nghiệp và phòng, chống, giảm nhẹ thiên tai, ổn định đời sống dân cư.	x		Sở NN&PTNT , Sở KHĐT , Sở Tài chính , UBND các huyện, thành phố	Thay đổi cơ cấu kinh tế nông nghiệp theo hướng bền vững, thích ứng với BĐKH	Nghị quyết 73/NQ-Cp ngày 26/8/2016 của Chính phủ	Ngân sách trung ương, Ngân sách tỉnh, Hỗ trợ quốc tế	2021-2025
NV25	Thực hiện các hoạt động khác về thích ứng với BĐKH nhằm tăng khả năng chống chịu, bảo vệ cuộc sống và sinh kế cho người dân, tạo điều kiện để có đóng góp lớn hơn trong giảm nhẹ phát	18. Tiếp tục thực hiện các hoạt động khác về thích ứng với BĐKH nhằm tăng khả năng chống chịu, bảo vệ cuộc sống và sinh kế cho người dân, tạo điều kiện để có đóng	x		Sở Tài nguyên và Môi trường , Sở KHĐT , Sở Tài chính , UBND các huyện, thành phố	Xây dựng các giải pháp thích ứng nhằm tăng khả năng chống chịu, xây dựng mô hình sinh kế thích ứng với BĐKH	Nghị quyết 63/NQ-CP ngày 22/7/2016 và Nghị quyết 73/NQ-CP ngày 26/8/2016 của	Ngân sách trung ương, Ngân sách tỉnh, Hỗ trợ quốc tế,	2021-2030

	thái KNK Nhiệm vụ khuyến khích thực hiện	góp lớn hơn trong giảm nhẹ phát thải KNK					Chính phủ		
NV27	Hoàn thiện các quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật về cơ sở hạ tầng, các công trình công cộng và dân sinh phù hợp với bối cảnh BĐKH Nhiệm vụ ưu tiên tiếp tục thực hiện	19. Đề xuất lồng ghép các yếu tố về thích ứng với BĐKH đối với hệ thống quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật về cơ sở hạ tầng, các công trình công cộng và dân sinh phù hợp với điều kiện của tỉnh Bắc Kạn trong bối cảnh BĐKH	x		Sở Xây dựng, UBND các huyện, thành phố	Đề xuất lồng ghép các yếu tố về thích ứng với BĐKH đối với hệ thống quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật về cơ sở hạ tầng, các công trình công cộng và dân sinh phù hợp với điều kiện của tỉnh Bắc Kạn trong bối cảnh BĐKH, hỗ trợ cho việc hoàn thiện các quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật của Bộ Xây dựng	Chiến lược quốc gia về BĐKH và đóng góp về thích ứng trong NDC, Kế hoạch hành động của Bộ Xây dựng thực hiện Thỏa thuận Paris về biến đổi khí hậu giai đoạn 2020-2030	Ngân sách trung ương, Ngân sách tỉnh, Hỗ trợ quốc tế	2021-2025
NV28	Xây dựng quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội, quy hoạch dân cư, cơ sở hạ tầng dựa trên kịch bản BĐKH có chú trọng đến các ngành và vùng trọng điểm.	20. Lập quy hoạch tỉnh có đánh giá, dựa trên kịch bản biến đổi khí hậu, có chú trọng đến các ngành và vùng trọng điểm		x	Sở KHĐT, Các Sở, ngành, UBND các huyện, thành phố	Lập quy hoạch tỉnh có đánh giá, dựa trên kịch bản biến đổi khí hậu, có chú trọng đến các ngành và vùng trọng điểm để đảm	Chiến lược quốc gia về BĐKH và đóng góp về thích ứng trong NDC	Ngân sách trung ương, Ngân sách tỉnh, Hỗ trợ quốc tế Kinh phí dự kiến: 2.000	2021-2030

	Nhiệm vụ ưu tiên tiếp tục thực hiện					bảo sự phát triển bền vững, ổn định		triệu đồng	
NV29	Triển khai các phương án và giải pháp, công trình phòng chống thiên tai trọng điểm, cấp bách nhằm bảo vệ đời sống nhân dân, bảo đảm quốc phòng an ninh và tìm kiếm cứu hộ, cứu nạn; di dời, sắp xếp lại các khu dân cư ở những vùng thường xuyên bị tác động của bão, nước dâng do bão, lũ lụt, xói lở bờ sông, bờ biển hoặc có nguy cơ xảy ra lũ quét, sạt lở đất. Nhiệm vụ ưu tiên tiếp tục thực hiện	21. Triển khai các phương án và giải pháp, công trình phòng chống thiên tai trọng điểm, cấp bách nhằm bảo vệ đời sống nhân dân, bảo đảm quốc phòng an ninh và tìm kiếm cứu hộ, cứu nạn; di dời, sắp xếp lại các khu dân cư ở những vùng thường xuyên bị tác động của bão, lũ lụt, xói lở bờ sông hoặc có nguy cơ xảy ra lũ quét, sạt lở đất trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn	x		Sở NN&PTNT, Các Sở, ngành, UBND các huyện, thành phố	Xây dựng kế hoạch và phương án phòng chống thiên tai, đặc biệt các khu vực trọng điểm và thường xuyên bị tác động bởi BĐKH	Luật phòng chống thiên tai, Chiến lược quốc gia về BĐKH và đóng góp về thích ứng trong NDC	Ngân sách trung ương, Ngân sách tỉnh, Hỗ trợ quốc tế, Doanh nghiệp, cộng đồng	2021-2030
NV30	Quản lý tổng hợp tài nguyên nước lưu vực sông; bảo đảm an toàn hồ chứa; tăng cường hợp tác quốc tế giải quyết các vấn đề nước xuyên	22. Quản lý tổng hợp tài nguyên nước lưu vực sông; bảo đảm an toàn hồ chứa; đảm bảo an ninh nguồn nước.	x		Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở NN&PTNT, UBND các huyện, thành phố	Tăng cường các biện pháp quản lý để đảm bảo an ninh nguồn nước cho các hồ chứa và lưu vực sông	Luật Tài nguyên nước, Chiến lược quốc gia về BĐKH và đóng góp về	Ngân sách trung ương, Ngân sách tỉnh, Hỗ trợ quốc tế, Doanh	2021-2030

	biên giới; đảm bảo an ninh nguồn nước. Nhiệm vụ ưu tiên tiếp tục thực hiện						thích ứng trong NDC	ng nghiệp, cộng đồng	
NV31	Quản lý rừng bền vững, ngăn chặn mất rừng và suy thoái rừng; trồng, bảo vệ, phục hồi rừng, chú trọng phát triển rừng trồng gỗ lớn, rừng ven biển. Nhiệm vụ ưu tiên tiếp tục thực hiện	23. Quản lý rừng bền vững, ngăn chặn mất rừng và suy thoái rừng; trồng, bảo vệ, phục hồi rừng, chú trọng phát triển rừng trồng gỗ lớn.	x		Sở NN&PTNT, UBND các huyện, thành phố	Tăng cường các biện pháp quản lý để ngăn chặn suy thoái rừng, chú trọng phát triển rừng trồng gỗ lớn	Luật phòng chống thiên tai, Chiến lược quốc gia về BĐKH và đóng góp về thích ứng trong NDC	Ngân sách trung ương, Ngân sách tỉnh, Hỗ trợ quốc tế, Doanh nghiệp, cộng đồng	2021-2030
NV32	Đảm bảo an ninh lương thực thông qua bảo vệ, duy trì hợp lý và quản lý bền vững quỹ đất cho nông nghiệp; chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi; tạo giống mới thích ứng với BĐKH; hoàn thiện hệ thống kiểm soát, phòng chống dịch bệnh. Nhiệm vụ ưu tiên tiếp tục thực hiện	24. Đảm bảo an ninh lương thực thông qua bảo vệ, duy trì hợp lý và quản lý bền vững quỹ đất cho nông nghiệp; chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi; tạo giống mới thích ứng với BĐKH; hoàn thiện hệ thống kiểm soát, phòng chống dịch bệnh trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn	x		Sở NN&PTNT, UBND các huyện, thành phố	Quản lý và sử dụng hợp lý quỹ đất nông nghiệp để đảm bảo an ninh lương thực, thay đổi cơ cấu cây trồng vật nuôi phù hợp với bối cảnh BĐKH của tỉnh Bắc Kạn	Chiến lược quốc gia về BĐKH và đóng góp về thích ứng trong NDC	Ngân sách trung ương, Ngân sách tỉnh, Hỗ trợ quốc tế, Doanh nghiệp, cộng đồng	2021-2030
NV33	Rà soát, điều chỉnh và	25. Xây dựng kế	x		Sở NN&PTNT, Sở	Xây dựng và triển	Chiến lược	Ngân sách	2021-

	phát triển sinh kế và quá trình sản xuất phù hợp với điều kiện BĐKH gắn với xóa đói giảm nghèo, công bằng xã hội. Nhiệm vụ ưu tiên tiếp tục thực hiện	hoạch phát triển sinh kế và quá trình sản xuất phù hợp với điều kiện BĐKH gắn với xóa đói giảm nghèo, công bằng xã hội.			Tài nguyên và Môi trường, Sở LĐTĐXH, UBND các huyện, thành phố	khai các mô hình sinh kế phù hợp với điều kiện của địa phương, thích ứng với BĐKH	quốc gia về BĐKH và đóng góp về thích ứng trong NDC	trung ương, Ngân sách tỉnh, Hỗ trợ quốc tế, Doanh nghiệp, cộng đồng	2030
NV35	Thực hiện lồng ghép thích ứng với biến đổi khí hậu dựa vào hệ sinh thái và cộng đồng, thông qua phát triển dịch vụ hệ sinh thái, bảo tồn đa dạng sinh học, sử dụng kiến thức bản địa, ưu tiên cộng đồng dễ bị tổn thương nhất. Nhiệm vụ ưu tiên tiếp tục thực hiện	26. Thực hiện lồng ghép thích ứng với BĐKH dựa vào hệ sinh thái và cộng đồng, thông qua phát triển dịch vụ hệ sinh thái, bảo tồn đa dạng sinh học, sử dụng kiến thức bản địa, ưu tiên cộng đồng dễ bị tổn thương nhất.	x		Các Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố, Các tổ chức chính trị - xã hội	Lồng ghép thích ứng với BĐKH dựa vào hệ sinh thái để phát huy kiến thức bản địa, phát triển dịch vụ sinh thái	Chiến lược quốc gia về BĐKH và đóng góp về thích ứng trong NDC	Ngân sách trung ương, Ngân sách tỉnh, Hỗ trợ quốc tế, Doanh nghiệp, cộng đồng	2021-2030

III. Nhóm nhiệm vụ chuẩn bị nguồn lực

1. Chuẩn bị nguồn lực con người

NV39	Xây dựng, triển khai chương trình đào tạo lại cán bộ, viên chức, người lao động đáp ứng nhu cầu thực hiện Thỏa thuận Paris	27. Tiếp tục xây dựng, triển khai chương trình đào tạo lại cán bộ, công chức, viên chức, người lao động tỉnh Bắc Kạn	x		Sở Nội vụ, Sở Tài nguyên và Môi trường, Các sở ngành, UBND các huyện, thành phố	Cử các cán bộ quản lý và chuyên môn làm việc liên quan đến BĐKH tham gia các khóa đào tạo nâng cao	Chiến lược quốc gia về BĐKH	Ngân sách trung ương, Ngân sách tỉnh, Hỗ trợ quốc tế, Doanh nghiệp	2021-2022
------	--	--	---	--	---	--	-----------------------------	--	-----------

	Nhiệm vụ ưu tiên tiếp tục thực hiện	đáp ứng nhu cầu thực hiện Thỏa thuận Paris				năng lực		ngành, cộng đồng	
NV40	Xây dựng, triển khai chương trình giảng dạy về BĐKH phù hợp với các yêu cầu của Thỏa thuận Paris trong hệ thống giáo dục, đào tạo trong nước. Nhiệm vụ ưu tiên tiếp tục thực hiện	28. Tiếp tục xây dựng, triển khai chương trình giảng dạy về BĐKH phù hợp với các yêu cầu của Thỏa thuận Paris trong hệ thống giáo dục, đào tạo trong tỉnh	x		Sở GD&ĐT , Sở Tài nguyên và Môi trường, Các trường học trên địa bàn tỉnh	Lồng ghép các kiến thức về BĐKH vào chương trình đào tạo các cấp	Chiến lược quốc gia về BĐKH	Ngân sách trung ương, Ngân sách tỉnh, Hỗ trợ quốc tế, Doanh nghiệp, cộng đồng	2021-2030
NV41	Tuyên truyền, nâng cao nhận thức về thực hiện Thỏa thuận Paris ở Việt Nam. Nhiệm vụ ưu tiên tiếp tục thực hiện	29. Tuyên truyền, nâng cao nhận thức về thực hiện Thỏa thuận Paris ở Việt Nam và Kế hoạch thực hiện Thỏa thuận Paris của tỉnh Bắc Kạn giai đoạn 2021-2030	x		Sở Thông tin và truyền thông , Đài Phát thanh và truyền hình tỉnh, Các sở, ban, ngành, địa phương, các tổ chức chính trị, xã hội	Tuyên truyền, nâng cao nhận thức về thực hiện Thỏa thuận Paris trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn	Chiến lược quốc gia về BĐKH	Ngân sách trung ương, Ngân sách tỉnh, Hỗ trợ quốc tế, Doanh nghiệp, cộng đồng	2021-2030
2. Chuẩn bị nguồn lực công nghệ									
NV42	Đánh giá nhu cầu công nghệ thích ứng với BĐKH và giảm nhẹ phát thải KNK phù hợp với điều kiện của Việt Nam đối với một số lĩnh vực; tăng cường hợp tác với	30. Đánh giá nhu cầu công nghệ thích ứng với BĐKH và giảm nhẹ phát thải KNK phù hợp với điều kiện của tỉnh Bắc Kạn đối với một số lĩnh vực		x	Sở KHCN , Sở Tài nguyên và Môi trường, Các sở ngành, UBND các huyện, thành phố	Đánh giá nhu cầu công nghệ để thích ứng BĐKH và giảm nhẹ phát thải KNK của tỉnh Bắc Kạn ở một số lĩnh vực có tiềm năng	Chiến lược quốc gia về ƯP BĐKH	Ngân sách trung ương, Ngân sách tỉnh, Hỗ trợ quốc tế, Doanh nghiệp, cộng đồng	2021-2022

	Mạng lưới Trung tâm công nghệ khí hậu (CTCN) khu vực và toàn cầu. Nhiệm vụ ưu tiên thực hiện	vực				nhu năng lượng, công nghiệp, nông nghiệp, xây dựng, Giao thông vận tải		đồng <i>Kinh phí dự kiến: 2.500 triệu đồng</i>	
NV43	Áp dụng thử nghiệm một số công nghệ ứng phó với BĐKH có tiềm năng và phù hợp với điều kiện Việt Nam. Nhiệm vụ ưu tiên thực hiện	31. Áp dụng thử nghiệm một số công nghệ ứng phó với BĐKH có tiềm năng và phù hợp với điều kiện tỉnh Bắc Kạn	x		Sở KHCN, Sở Tài nguyên và Môi trường, Các sở ngành, UBND các huyện, thành phố, doanh nghiệp	Áp dụng thử nghiệm một số công nghệ ứng phó BĐKH có tiềm năng để ứng dụng rộng rãi những công nghệ phù hợp		Ngân sách trung ương, Ngân sách tỉnh, Hỗ trợ quốc tế, Doanh nghiệp, cộng đồng	2021-2022
		32. Thí điểm các giải pháp kỹ thuật phòng chống lũ quét và sạt lở đất cho các cụm dân cư khu vực miền núi		x	Sở Xây dựng, Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND các huyện, thành phố	Thí điểm một số giải pháp kỹ thuật ứng phó với biến đổi khí hậu đất cho các cụm dân cư để nâng cao năng lực chống chịu với biến đổi khí hậu thông qua các biện pháp cải tạo cơ sở hạ tầng	Kế hoạch quốc gia thích ứng với biến đổi khí hậu giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050	Ngân sách trung ương, Ngân sách tỉnh, Hỗ trợ quốc tế <i>Kinh phí dự kiến: 3.500 triệu đồng</i>	2022-2025
		33. Ứng dụng công nghệ mới, vật liệu bền vững, có tính chống		x	Sở Xây dựng, UBND các huyện, thành phố	Triển khai các dự án nhằm ứng dụng các công nghệ	Kế hoạch quốc gia thích ứng với biến	Ngân sách trung ương, Ngân sách	2022-2025

		chịu cao cho công trình nhà ở				mới, sử dụng các loại vật liệu bền vững, có tính chống chịu cao với biến đổi khí hậu trong lĩnh vực xây dựng và đô thị	đổi khí hậu giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050	tỉnh, Hỗ trợ quốc tế <i>Kinh phí dự kiến: 2.500 triệu đồng</i>	
NV44	Rà soát, đề xuất các cơ chế chính sách Khuyến khích nghiên cứu, chuyển giao công nghệ về BDKH; củng cố các cơ quan nghiên cứu về BDKH đầu ngành; tăng cường hợp tác quốc tế trong nghiên cứu, trao đổi công nghệ. Nhiệm vụ ưu tiên thực hiện	34. Rà soát, đề xuất các cơ chế chính sách Khuyến khích nghiên cứu, chuyển giao công nghệ về BDKH; củng cố các cơ quan nghiên cứu về BDKH đầu ngành; tăng cường hợp tác quốc tế trong nghiên cứu, trao đổi công nghệ.	x		Sở KHCN, Sở Tài nguyên và Môi trường, Các sở ngành, UBND các huyện, thành phố	Rà soát, đề xuất các cơ chế chính sách Khuyến khích nghiên cứu, chuyển giao công nghệ về BDKH		Ngân sách trung ương, Ngân sách tỉnh, Hỗ trợ quốc tế,	2021-2022
3. Chuẩn bị nguồn lực tài chính									
NV46	Xây dựng Khung Huy động nguồn lực cho BDKH và TTX bao gồm khu vực tư nhân; kế hoạch triển khai thực hiện phù hợp với Thỏa thuận Paris, kế hoạch phát triển KT-XH 2016-	35. Xây dựng Khung Huy động nguồn lực cho BDKH và TTX bao gồm khu vực tư nhân; kế hoạch triển khai thực hiện phù hợp với Thỏa thuận Paris, kế hoạch	x		Sở KHĐT, Sở Tài chính, Các sở ngành, UBND các huyện, thành phố	Chuẩn bị các nguồn lực tài chính cần thiết để thực hiện các biện pháp ứng phó BDKH, kế hoạch thực hiện Thỏa thuận Paris.		Ngân sách trung ương, Ngân sách tỉnh, Hỗ trợ quốc tế,	2021-2022

1. Xây dựng và hoàn thiện chính sách

NV63	Rà soát, điều chỉnh, bổ sung các chiến lược ứng phó với BĐKH, quy định giám nhẹ phát thải KNK, TTX, thích ứng với BĐKH phù hợp với các cam kết đóng góp của Việt Nam trong NDC, yêu cầu của quốc tế, kinh nghiệm thực hiện giai đoạn 2016-2020; nghiên cứu, đề xuất xây dựng Luật BĐKH. Nhiệm vụ bắt buộc	38. Rà soát, điều chỉnh, bổ sung các kế hoạch ứng phó với BĐKH, TTX, thích ứng với BĐKH phù hợp với các cam kết đóng góp của Việt Nam trong NDC, yêu cầu của quốc tế, kinh nghiệm thực hiện giai đoạn 2016-2020 cho tỉnh Bắc Kạn	x		Sở Tài nguyên và Môi trường, Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố	Rà soát, điều chỉnh, bổ sung các chiến lược ứng phó với BĐKH, TTX, thích ứng với BĐKH phù hợp với các cam kết đóng góp của Việt Nam trong NDC, yêu cầu của quốc tế, kinh nghiệm thực hiện giai đoạn 2017-2020 của tỉnh	Thỏa thuận Paris	Ngân sách trung ương, Ngân sách tỉnh	2021-2022
NV65	Tiếp tục triển khai lồng ghép các vấn đề BĐKH và TTX vào trong các chính sách, quy hoạch, kế hoạch, chương trình Ưu tiên cho đầu tư phát triển Nhiệm vụ bắt buộc	39. Tiếp tục triển khai lồng ghép các vấn đề BĐKH và TTX vào trong các chính sách, quy hoạch, kế hoạch, chương trình Ưu tiên cho đầu tư phát triển	x		Sở Tài nguyên và Môi trường, Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố	Tiếp tục triển khai lồng ghép các vấn đề BĐKH và TTX vào trong các chính sách, quy hoạch, kế hoạch, chương trình Ưu tiên cho đầu tư phát triển	Thỏa thuận Paris, Chiến lược quốc gia về BĐKH	Ngân sách trung ương, Ngân sách tỉnh	2021-2030

2. Sắp xếp thể chế

NV66	Hoàn thiện chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ	40. Tiếp tục hoàn thiện chức năng,	x		Sở Tài nguyên và Môi trường, Các sở,	Các sở ngành đều có cán bộ đầu mối	Thỏa thuận Paris, công tác	Ngân sách trung ương,	2021-2022
------	---	------------------------------------	---	--	---	---	----------------------------	-----------------------	-----------

	chức bảo đảm mỗi Bộ, ngành, địa phương đều có đầu mối xử lý các vấn đề BĐKH Nhiệm vụ bắt buộc	nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức bảo đảm mỗi sở, ngành, địa phương đều có đầu mối xử lý các vấn đề BĐKH			ban, ngành, UBND các huyện, thành phố	về BĐKH để đảm bảo các vấn đề về BĐKH được xử lý hiệu quả	ỦP BĐKH	Ngân sách tỉnh	
NV67	Tăng cường điều phối giải quyết các vấn đề liên vùng, liên ngành trong ứng phó với BĐKH. Nhiệm vụ ưu tiên	41. Tăng cường điều phối giải quyết các vấn đề liên vùng, liên ngành trong ứng phó với BĐKH	x		Sở Tài nguyên và Môi trường , Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố	Tăng cường điều phối giải quyết các vấn đề liên vùng, liên ngành trong ứng phó với BĐKH thông qua cơ quan đầu mối	Quyết định số 593/QĐ-TTg ngày 06/4/2016 của Thủ tướng Chính phủ	Ngân sách trung ương, Ngân sách tỉnh	2021-2030
	Tổng cộng	41	27	14					